

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA TRONG DẠY HỌC TỪ NGỮ

PHAN THỊ MINH THÚY*

TÓM TẮT

Trong cách dạy học (DH) mới, lấy thực hành làm trọng tâm, việc DH từ ngữ ở bậc phổ thông có nhiệm vụ quan trọng là tăng cường và rèn luyện năng lực sử dụng từ ngữ cho học sinh (HS). Các loại bài tập về từ ngữ cần được thực hiện thông qua các hình thức DH phong phú, mới lạ, đặc biệt là bằng hoạt động ngoại khóa (HĐNK), nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của HS. HĐNK có tác dụng giáo dục, phát triển HS một cách toàn diện. Nó hướng sự quan tâm của HS vào các lĩnh vực tri thức khác nhau, cung cấp thêm cho các em những kiến thức và kinh nghiệm có liên quan trực tiếp đến thực tiễn cuộc sống và xã hội. Chính vì lẽ đó mà giáo viên (GV) cần triệt để khai thác công năng và hiệu quả của HĐNK trong việc dạy học từ ngữ

ABSTRACT

Organizing extra - curricular activities in teaching terms

In the student – centered ways of teaching, teaching terms at general education levels is an important task that facilitates and cultivates students’ ability of using terms. The exercises for using terms are implemented through various and new forms; especially, extra - curricular activities that aim at activating student’s learning. Extra - curricular activities develop students totally. They direct students’ interests to different areas of knowledge, provide them additional knowledge and experiences directly related to life and social reality. So teachers need to exploit capacity and efficiency of extra - curricular activities in teaching Vietnamese terms.

1. Cơ sở thực hiện

Việc tăng cường ứng dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn là một trong những nguyên tắc chủ đạo để xây dựng chương trình DH Tiếng Việt nhằm phát huy tính tích cực của HS. Điều này đòi hỏi việc DH cần phải gắn với các chủ đề phức hợp của đời sống xã hội, GV cần tạo ra tính chất đa dạng trong cách giải quyết vấn đề, giúp HS thích nghi và hợp tác cùng nhau. Với mục tiêu DH toàn

diện, phát triển hài hòa về mặt nhân cách, đưa HS vào đời bằng các giá trị sống để khi rời khỏi học đường, các em sẽ là những người mang những giá trị tốt đẹp của nền văn hóa..., việc thay đổi hình thức DH cho phù hợp với đối tượng HS, với từng môi trường học tập đã trở thành một yêu cầu cấp thiết. HĐNK sẽ là cơ sở để thực hiện mục tiêu và yêu cầu này nhờ tính bổ ích, tính thiết thực về nội dung, tính hấp dẫn, mới lạ về hình thức, tính tự giác của các đối tượng tham gia.

* TS, Khoa Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm TP HCM

Từ ngữ là phân môn có vị trí quan trọng trong việc dạy Tiếng ở trường phổ thông. “Dạy văn trước hết là dạy về từ” (Phạm Văn Đồng). Trong hoạt động nhận thức, từ có chức năng gọi tên sự vật, biểu thị nội dung khái niệm. Không nắm được nghĩa từ sẽ không thể thông hiểu nội dung văn bản, mọi suy luận và phán đoán sẽ không có cơ sở khoa học. Trong quan hệ chiều sâu với văn học và văn hóa, từ ngữ được coi là chất liệu, là yếu tố đầu tiên làm nên giá trị thẩm mỹ của tác phẩm văn chương. Nhiều thành ngữ, điển cố không chỉ là những sự kiện ngôn ngữ đơn thuần mà còn là “bản đúc kết” đầy đủ, phong phú những hiểu biết của chúng ta về thế giới tự nhiên và xã hội, là phương tiện biểu đạt “tinh thần dân tộc”, chứa đựng những ẩn số văn hóa của dân tộc...

Hạn chế hiện nay của HS là nghèo nàn về vốn từ, không hiểu nghĩa từ, không nắm được phạm vi sử dụng từ nên cách diễn đạt thường vụng về, lúng túng, trùng lặp, thiếu sinh động. Các bài tập (BT) thực hành thiếu tính liên kết logic, ít chú ý đến định hướng phát triển năng lực tư duy, không gắn nhiều với “đời sống thực” của từ nên HS không có cơ hội rèn luyện kỹ về cách dùng từ. Điều này đã làm ảnh hưởng đến khả năng đọc hiểu văn bản, phân tích văn chương và làm văn nghị luận.

Trong tình hình đó, việc trau dồi từ ngữ bằng HĐNK sẽ rất cần thiết để giúp HS có thêm những hiểu biết về ý nghĩa, chức năng của các đơn vị từ vựng, hiểu được con đường phát triển của vốn từ

tiếng Việt, nắm được cách chuyển nghĩa của từ cũng như quan hệ nghĩa giữa các từ trong cùng một trường nghĩa, biết lựa chọn từ phù hợp và chính xác trong mọi hoàn cảnh giao tiếp.

2. Thiết kế một số trò chơi về từ ngữ trong giờ ngoại khóa

Trong các trò chơi ngôn ngữ, nhiệm vụ nhận thức không đặt ra một cách trực tiếp, rõ ràng đối với HS mà được “tiềm ẩn” ở luật chơi, ở cách thức và hành động chơi. Nó đòi hỏi người tham gia phải huy động vốn kinh nghiệm bản ngữ một cách tối đa, vận dụng kiến thức và kỹ xảo ở mức tốt nhất để đạt được kết quả mà trò chơi đặt ra (GV có thể tham khảo thêm một số chương trình phỏng theo các Gameshow trên truyền hình). Mục đích của việc “chơi với ngôn từ”, “chơi với ý tưởng” này là luyện trí nhớ, tăng cường phản xạ ngôn ngữ, khả năng liên hội phong phú của HS về vốn từ, về nghĩa của từ và cách dùng từ trong giao tiếp... Nội dung của buổi ngoại khóa xoay quanh những kiến thức cơ bản về Từ vựng học tiếng Việt trong chương trình chính khóa, có liên hệ và tích hợp với phần ngữ pháp, văn bản và phong cách (ngoài ra, có bổ sung những hiểu biết về “văn hóa ứng xử”, “nghệ thuật hùng biện”, “kỹ năng giao tiếp” được phát trên các phương tiện truyền thông).

GV có thể chia lớp thành 4 đội, sau đó hướng dẫn HS chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho cuộc chơi, cử ra 1 bạn làm người dẫn chương trình, lập kế hoạch cụ thể, huy động ngữ liệu và kinh nghiệm đã

biết vào cuộc chơi, tận dụng tối đa tiện ích của công nghệ thông tin, tạo ấn tượng về âm thanh, màu sắc, hình ảnh... cuốn hút người chơi. Việc đánh giá mức độ nắm vững kiến thức của HS được xét theo 5 bậc từ dễ đến khó, tương ứng với số điểm được cả GV và HS lựa chọn.

TRÒ CHƠI “CẨM NANG NGÔN NGỮ”

1) Vòng 1 “KHỞI ĐỘNG” BẢNG GÓI KIẾN THỨC (05 phút)

1.1) Luật chơi

- Có 10 câu hỏi (CH), mỗi câu 4 đáp án (A-B-C-D). Mỗi đội lần lượt chọn CH cho đội mình.

- Mỗi câu trả lời đúng được cộng 10 điểm, trả lời sai bị trừ 05 điểm.

- Thời gian trả lời cho mỗi CH là 10 giây (trên màn hình sẽ ghi rõ thời gian và có chuông báo kết thúc).

1.2) Mục đích

- Củng cố, bổ sung những kiến thức cơ bản về vốn từ, về nghĩa của từ, kết hợp từ, cách điền từ, thay thế từ...

- Rèn luyện khả năng phán đoán nhanh, chính xác.

- Phát triển kỹ năng làm việc nhóm.

1.3) Câu hỏi

Câu 1: Chữ Hán được sử dụng rộng rãi nhất trong thời kỳ nào ở Việt Nam?

- a. Thời kỳ dựng nước
- b. Thời Bắc thuộc
- c. Thời Pháp thuộc
- d. Thời kỳ tự chủ

Câu 2: Chọn từ có nghĩa “cử người giữ chức vụ cao hơn”.

- a. Đề xuất b. Đề cử
- c. Đề bạt d. Đề đạt

Câu 3: Chọn phép liên kết đúng nhất trong đoạn văn sau đây: “Đạo đức cách mạng không phải từ trên trời rơi xuống. Nó do đấu tranh rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà được phát triển và củng cố”.

- a. Thế đại từ b. Nối quan hệ từ
- c. Lặp từ d. Liên tưởng

Câu 4: Các từ “đình, đền, chùa” có thể gần nghĩa với những từ nào sau đây:

- a. Lăng, mộ, bia, tượng đài
- b. Am, miếu, điện, phủ
- c. Áo quan, quách, quan tài
- d. Bàn thờ, tủ thờ, hương án

Câu 5: Hãy điền từ vào chỗ trống trong các thành ngữ sau đây:

- Mèo... gà...
- Miệng... gan...
- Chim... cá...
- Đầu... đuôi...

2) Vòng 2 “LUẬT SÓNG” BẢNG ĐÓ VUI NGÔN NGỮ (05 phút)

2.1) Luật chơi

- Có 5 câu đố. Các đội tự chọn câu đố cho đội mình. Sau khi đọc xong câu đố, đội nào có tín hiệu nhanh nhất sẽ giành quyền trả lời, trả lời sai thì cơ hội sẽ thuộc về các đội còn lại.

- Thời gian trả lời cho mỗi câu là 30 giây.

- Trả lời đúng ở 10 giây đầu tiên được 30 điểm, ở 10 giây tiếp theo được 20 điểm và 10 giây cuối cùng sẽ được 10 điểm.

2.2) Mục đích

- Mở rộng thêm những kiến thức về văn hóa dân gian, về xã hội, về lịch sử...

- Tìm hiểu thêm về ý nghĩa, cách dùng của những từ đồng âm, đồng nghĩa, đa nghĩa; về mối quan hệ giữa âm và chữ; giữa từ Hán Việt và từ thuần Việt...

- Tăng cường khả năng suy luận, phán đoán, liên tưởng đúng hướng.

- Kích thích sự hứng thú, say mê học tập.

2.3) Câu hỏi

Câu 1:

Chữ Nho em nghĩa là nhà
Cho huyền vào chẳng còn là tuổi xanh
Thêm hỏi không thật đã đành
Còn cho vào cối, tan tành thịt xương.
lần lượt là những chữ gì? (gia – già – giả – giã)

Câu 2:

Thấy tôi họ bảo mặt bò
Bảo thẳng hai mặt nện cho một dùi
Coi tôi như thứ đồ chơi
Lại đem ra ví với người bụng to.
là cái gì? (cái trống trường)

Câu 3:

Nên đôi như thể vợ chồng
Có điều chẳng rõ ai ông ai bà
Tham ăn thì kẻ nhất nhà
Cá kho, thịt luộc đưa ra gấp liền.
là cái gì? (đôi đũa)

Câu 4:

Đầu tê mà chân cũng tê
Cái mình ở giữa cũng ê ẩm hoài.
là chữ gì? (chữ Tết)

Câu 5:

Mặt trời thức giấc phương này
Thêm huyền là đất cho người làm ăn
Bỏ đuôi làm chỗ đóng quân
Còn nếu thêm nặng là đàn, là si.

là những chữ nào (đông – đồng – đồn – độn)

3) Vòng 3 DÀNH CHO KHÁN GIẢ (05 phút)

3.1) Luật chơi

- Trò chơi dành cho 05 khán giả
- Các bạn đứng theo vị trí từ 1 đến 5 và phải tìm ra những thành ngữ hoặc tục ngữ nói về con vật (phải nói liên tục, luân phiên, không được dừng lại lâu).

- Bạn nào không trả lời được sẽ bị loại. Người xuất sắc (duy nhất) còn lại sẽ là người thắng cuộc.

3.2) Mục đích

- Mở rộng vốn từ, giúp HS hiểu thêm về cấu tạo, về ý nghĩa của thành ngữ, tục ngữ, đặc biệt là những triết lý nhân sinh được thể hiện qua các hình tượng so sánh cụ thể, sinh động.

- Phát huy tính tích cực, chủ động trong việc tìm kiếm kiến thức.

3.3) Gợi ý

- Con trâu là đầu cơ nghiệp...
- Lờì ong tiếng ve...
- Chuột sa chĩnh gạo...
- Mèo mù vớ cá rán...
- Kiến tha lâu đầy tổ...
- Đục nước béo cò...

4) Vòng 4 TĂNG TỐC - HIỂU Ý ĐỒNG ĐỘI (10 phút)

4.1) Luật chơi

- Tất cả có 28 từ khóa chia thành 4 gói ngữ liệu. Mỗi đội có quyền chọn 1 gói ngữ liệu và cử ra 02 người chơi: một người gợi ý để người kia hiểu và trả lời.

- Người gợi ý có thể dùng lời nói, điệu bộ, hành động, cử chỉ để diễn tả từ

khóa, nhưng không được dùng từ đồng âm, trái nghĩa, nói lái, tách từ... nếu vi phạm sẽ không được tính điểm.

- Thời gian cho mỗi đội là 1 phút.

Trả lời đúng mỗi từ sẽ được cộng 05 điểm.

4.2) *Mục đích*

- Giúp HS hiểu sâu, nắm chắc một số

4.3) *Các gói ngữ liệu*

CÁC GÓI DỮ LIỆU			
Gói thứ 1	Gói thứ 2	Gói thứ 3	Gói thứ 4
<ul style="list-style-type: none"> - Ân dụ - Đồng âm - Vương Quan - Nói lái - Thành ngữ - Nguyễn Huệ - Vắt cổ chày ra nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoán dụ - Tổ Hữu - Đồng nghĩa - Quảng cáo - Tiêu đề (văn bản) - Trăm voi không được bát nước xáo - Tuyên ngôn độc lập 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Khuyến - Phỏng vấn - Chơi chữ - “Nhật ký trong tù” - Éch ngòi đáy giếng - Bản tin - So sánh 	<ul style="list-style-type: none"> - Âm tiết - “Tắt đèn” - Tào Tháo - Nghìn cân treo sợi tóc - Hát quan họ - Đàn bầu - Pắc Bó

Ví dụ:

- **Ân dụ** (gợi ý: đây là cách chuyển nghĩa của từ dựa trên sự giống nhau về một mặt nào đó giữa các đối tượng).

- **Vương Quan** (gợi ý: em trai của Kiều)

5) *Vòng 5 “VỀ ĐÍCH” - KHÁM PHÁ BÍ MẬT KIM TỰ THÁP (18 phút)*

5.1) *Luật chơi*

• Đây là trò chơi về thành ngữ. GV có thể lập ra một bảng với nhiều ô chữ khác nhau. Các chữ cái không được viết ra hết mà để trống vài chữ. Yêu cầu HS

khái niệm ngôn ngữ, củng cố một số kiến thức về văn học trên cơ sở biết khái quát hóa những thuộc tính cơ bản của nó.

- Giúp HS phát triển khả năng suy luận, phán đoán nhạy bén, chính xác, biết cách diễn tả ý nghĩ, nhận thức, tình cảm của mình một cách phong phú.

đoán chữ với sự gợi ý theo từng hàng ngang.

- Sau khi đọc xong gợi ý, đội nào có tín hiệu nhanh nhất sẽ giành quyền trả lời, nếu trả lời sai thì cơ hội sẽ chuyển cho các đội còn lại.

- Mỗi câu trả lời đúng được cộng 10 điểm, trả lời sai bị trừ 5 điểm.

5.2) *Mục đích*

• Giúp HS biết cách khám phá “bí ẩn” của thành ngữ dựa vào những chữ cái cho trước.

- Nắm được một số kiểu cấu tạo của thành ngữ (thành ngữ so sánh, thành

ngữ đối...) và nghĩa biểu trưng, nghĩa hình tượng của nó.

5.3) *Gợi ý*

- Dòng thứ nhất (16 ô chữ): thành ngữ nói đến việc cam chịu thiếu thốn, hạn chế tiêu dùng trong hoàn cảnh khó khăn (*Thắt lưng buộc bụng*).

- Dòng thứ hai (11 ô chữ): thành ngữ chỉ sắc đẹp tuyệt trần, không gì sánh bằng (*Chim sa cá lặn*).

- Dòng thứ ba (15 ô chữ): thành ngữ nói đến cảnh cơ hàn, đói rét, không có nhà cửa nương thân (*Màn trời chiếu đất*).

- Dòng thứ tư (15 ô chữ): thành ngữ nói về sắc đẹp của hai chị em Kiều (*Mười phen vẹn mười*).

- Dòng thứ năm (13 ô chữ): thành ngữ khuyên con người ta nên làm theo cái đúng, cái tốt (*Điều hay lẽ phải*).

T	H		T	L			G	B	U		C	B			G
		C	H		M		A	C			A	N			
		A	N	T		O		C		I		U	Đ		T
M			I		H		N			N		U'			I
		I	E		H		Y	L			H	A			

3. **Kết luận**

Trong cách DH mới, lấy thực hành làm trọng tâm, việc DH từ ngữ ở bậc phổ thông có nhiệm vụ quan trọng là tăng cường và rèn luyện năng lực sử dụng từ ngữ cho HS. Các loại BT về từ (phân tích cấu trúc nghĩa của từ, mở rộng vốn từ, chữa lỗi dùng từ, cách dùng từ Hán-Việt...) cần được thực hiện thông qua các hình thức DH phong phú, mới lạ, đặc biệt là bằng HĐNK, nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của HS.

Qua HĐNK, vốn kiến thức của HS sẽ được mở rộng, được liên kết và củng cố sâu hơn vì nguồn tài liệu được sưu tầm rất đa dạng và phong phú. Qua các trò chơi về từ, GV không chỉ cung cấp cho HS những kiến thức về ngôn từ, về lối

diễn đạt mà còn mở rộng thêm những sự kiện, hình ảnh, biểu tượng, chi tiết... nhằm hỗ trợ trực tiếp cho nội dung bài dạy ở phần chính khóa. HS có cơ hội chia sẻ với nhau về kinh nghiệm làm việc, phát triển kỹ năng giao tiếp và kỹ năng sống. Nhờ vào sự tích hợp kiến thức, HĐNK đã tạo ra sự hứng thú, say mê trong giờ học từ ngữ. HS được học bằng hành động, học bằng sự trải nghiệm.

Khi coi trọng những kiến thức và kỹ năng liên quan trực tiếp đến cuộc sống, chúng ta sẽ phát huy được năng lực hoạt động thực tiễn của các em, sản phẩm giáo dục sẽ đáp ứng được yêu cầu biến đổi ngày càng đa dạng, nhanh chóng của xã hội.

(Xem tiếp trang 151)